

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4655/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2850/QĐ-BVHTTDL ngày 24/8/2015 và Quyết định số 2244/QĐ-BVHTTDL ngày 27/6/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

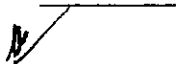
Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban VHGDNTNNĐ Quốc hội;
- Lưu: VT, VP (THTT)⁽³⁵⁾

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện
Nguyễn Ngọc Thiện



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

(Ban hành theo Quyết số 4655/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng được xác định tại Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng thành những nhiệm vụ để thực hiện thắng lợi các mục tiêu về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, du lịch:

1. Xây dựng văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện hướng đến chân-thiện-mỹ, trí tuệ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người, thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao thành tích thể thao.

4. Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch với hệ thống hạ tầng đồng bộ, sản phẩm đa dạng và tính chuyên nghiệp cao. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam. Khai thác hiệu quả, bền vững các di sản văn hóa.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

- Truyền thông, cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng xử văn hoá trong gia đình, công sở, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp, nơi công cộng, chốn tôn nghiêm.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật góp phần giáo dục đạo đức, lối sống con người Việt Nam; ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp đạo đức trong nhà trường, gia đình và xã hội.

- Xây dựng các tiêu chí cụ thể, sát hợp với từng đối tượng, với từng lĩnh vực và địa bàn, thông qua hoạt động văn hóa để xây dựng lối sống, nếp sống và hình thành nhân cách.

- Chủ động xây dựng và phối hợp tổ chức các chương trình, hoạt động giáo dục văn hoá, thẩm mỹ, nếp sống và ứng xử văn hoá trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao góp phần nâng cao sức khoẻ, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh.

2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao nhằm phát huy vai trò của gia đình trong giáo dục đạo đức, nhân cách con người.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác gia đình. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Chiến lược phát triển Văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, văn hóa nghệ thuật nhằm phát huy các nhân tố tích cực trong lễ hội để xây dựng đạo đức, lối sống con người Việt Nam.

- Đẩy mạnh các chương trình, hoạt động giao lưu, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng, cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp, gia đình và xã hội.

- Thực hiện thiết thực, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

- Đề xuất giải pháp xây dựng đồng bộ, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính với nguyên tắc Chính phủ kiến tạo, phát triển, trong sạch, vững mạnh, liêm chính, quyết liệt hành động, nhằm kiến tạo, phát triển văn hóa, xây dựng con người trong thời kỳ mới.

- Xây dựng chính sách và cơ chế tôn vinh trí thức và nền kinh tế tri thức trong phát triển văn hóa.

- Rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm

chất, đạo đức. Xây dựng quy định về việc đẩy mạnh xây dựng văn hoá trong tổ chức đảng và trong các cơ quan nhà nước.

- Tuyên truyền, vận động đề cao ứng xử văn hóa, nhân tố đạo đức trong hoạt động kinh doanh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật; Nâng cao hàm lượng văn hóa trong các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, tăng cường yếu tố văn hóa trong các dự án phát triển kinh tế-xã hội.

- Chủ động phối hợp với các Bộ, Ban, ngành và địa phương tăng cường yếu tố văn hóa trong các chương trình phát triển kinh tế và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao ứng xử văn hóa, nhân tố đạo đức trong hoạt động kinh doanh, tinh thần thượng tôn pháp luật, vì sự phát triển bền vững.

- Phát triển du lịch thành nền kinh tế mũi nhọn, gắn với giới thiệu, quảng bá văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh, hiện đại.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Đổi mới phương thức quản lý văn hóa, nâng cao chất lượng chủ thể quản lý nhà nước về văn hóa. Thực hiện có bước tiến rõ rệt về cải cách hành chính trên lĩnh vực văn hoá. Đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công.

- Chủ động đấu tranh phòng chống văn hoá phẩm độc hại, sự áp đặt về văn hoá; Tăng cường hiệu lực của công tác thanh tra nhà nước về văn hóa. Đổi mới, nâng cao năng lực hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra hoạt động văn hoá; Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong việc quản lý thị trường văn hoá phẩm; Quản lý các hoạt động, dịch vụ văn hóa trên mạng thông tin điện tử, Internet.

- Đào tạo nhà quản lý, xây dựng nguồn nhân lực văn hóa bậc cao; Xây dựng tiêu chuẩn và cơ chế lựa chọn, bố trí, chính sách trọng dụng nhân tài, ưu đãi văn nghệ sĩ; Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ sáng tạo văn học nghệ thuật (tác giả, đạo diễn, diễn viên, nhạc công, lý luận phê bình, quay phim, thiết kế...). Đổi mới cơ bản và toàn diện hệ thống các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật, hình thành một số cơ sở đào tạo chất lượng cao. Điều chỉnh, bổ sung các quy định, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên các trường văn hóa, nghệ thuật.

- Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Chú trọng bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu; Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một; Phát huy các di sản được UNESCO công nhận; giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, hoạt động Nghệ thuật quần chúng, hoạt động quảng cáo, các loại hình dịch vụ văn hóa công cộng. Phát triển mạng lưới thư viện và văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Đổi mới, tăng cường các hoạt động văn học nghệ thuật, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; Nâng cao chất lượng quá trình sáng tạo, sản xuất, bảo quản, tôn tạo, truyền bá và tiếp nhận các sản phẩm, công trình, di sản văn hoá.

- Tăng cường năng lực quản lý, thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Xây dựng và ban hành các chính sách xã hội hoá hoạt động văn hoá. Đề xuất các quy định miễn, giảm thuế cho các khoản đầu tư, đóng góp của các doanh nghiệp vào việc bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, xây dựng các công trình văn hoá; bảo trợ các tác phẩm văn học, nghệ thuật, các hoạt động văn hoá ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa và các khoản đóng góp vào các hoạt động phát triển sự nghiệp văn hoá, xây dựng con người. Thực hiện chính sách khuyến khích sáng tạo, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sĩ phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh. Xây dựng, tổ chức các loại quỹ phát triển văn hóa, nghệ thuật.

- Xây dựng một số công trình văn hóa đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa của nhân dân và phục vụ khách du lịch quốc tế; Đầu tư chiều sâu trang thiết bị, công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng các sản phẩm văn hóa đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc phát triển văn hoá, xây dựng con người.

- Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình; Các hoạt động truyền thông xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; Xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình; Hoàn thiện chính sách chăm sóc trong gia đình; Tuyên truyền, giáo dục, xử lý người vi phạm quy định của pháp luật về chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển Văn hóa giai đoạn 2016-2020; Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020 và các Chương trình quốc gia về văn hóa, thể thao và du lịch.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020". Thực hiện tốt Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển Thể dục thể thao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Phối hợp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học và thể dục thể thao quần chúng; Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao; Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát triển các tổ chức xã hội; Tăng cường hợp tác quốc tế về thể dục thể thao.

- Chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược phát triển du lịch, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch; Khai thác tốt tiềm năng du lịch; Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch ở nước ngoài; Kiểm soát chặt chẽ chất lượng dịch vụ du lịch; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ

góp phần phát triển nguồn nhân lực du lịch; Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, quảng bá, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành các cấp, doanh nghiệp và người dân trong phát triển du lịch.

5. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Chú trọng phát triển điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, quảng cáo, dịch vụ thể thao giải trí, du lịch văn hóa... gắn với quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

- Xây dựng Bộ chỉ số quốc gia đánh giá sự đóng góp của các ngành công nghiệp dựa trên bản quyền đối với nền kinh tế quốc dân, làm cơ sở xây dựng và hoạch định chính sách phát triển ngành công nghiệp văn hóa.

- Tăng cường năng lực, hoạt động của các tổ chức bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan, tạo môi trường cho doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, nâng cao đạo đức kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Nghiên cứu Thị trường văn hóa gắn với sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người dân.

6. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

- Chủ động hội nhập, tăng cường ngoại giao văn hóa, góp phần phát triển văn hóa và xây dựng con người.

- Thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

- Nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại nước ngoài.

- Xây dựng quy định về lập và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

- Phát triển các loại hình, mô hình, phương thức hoạt động văn hóa đối ngoại đa dạng, hiệu quả, tạo điều kiện cho công chúng Việt Nam được tiếp cận với các nền văn hóa, nghệ thuật đa dạng của thế giới và tạo thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm văn hóa Việt Nam.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của cấp ủy, chính quyền đối với việc thực hiện Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XII của Đảng.

2. Xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp, tạo điều kiện tốt nhất cho việc thực thi pháp luật, bảo đảm cho sự phát triển văn hóa, thể thao và du lịch đồng bộ, thống nhất, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và thực tiễn Việt Nam.

3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy của Ngành theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình và cơ chế quản lý theo hướng kiến tạo, phát triển, thực sự phục vụ nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp hiện đại; Có chính sách thu hút đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

*Đúc Hủy
về Chi
Sở (M&S)* 4. Xây dựng tiềm lực, tăng cường hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý Ngành.

5. Từng bước củng cố, hoàn thiện hệ thống thiết chế ngành văn hóa, thể thao đồng thời tập trung đầu tư xây dựng nguồn lực con người đảm bảo cho sự phát triển của Ngành.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

7. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật; Ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm. Chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực quản lý của Ngành.

8. Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và học tập kinh nghiệm các nước về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

9. Xây dựng và phát động các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016-2020. Nhân rộng các mô hình tốt và tiếp tục xây dựng các mô hình mới; Tăng cường chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm, các sáng kiến hay, mô hình có hiệu quả về các hoạt động của Ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Chương trình hành động này, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

2. Giao Văn phòng Bộ làm đầu mối đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết, bảo đảm thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

3. Kinh phí thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Chương trình hành động này được dự toán từ các nguồn: Ngân sách nhà nước cho văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch hàng năm theo phân cấp; ngân sách từ chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, ngân sách từ các đề án, dự án có liên quan và từ xã hội hóa.

4. Trong quá trình thực hiện Chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ kiến nghị với Bộ (qua Văn phòng) để xem xét giải quyết./.



DANH MỤC NHIỆM VỤ, VĂN BẢN

thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

(Ban hành theo Quyết định số 4655/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. NHIỆM VỤ ĐANG THỰC HIỆN

TT	TÊN NHIỆM VỤ/VĂN BẢN/ĐỀ ÁN	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	GHI CHÚ
1.	Chỉ thị Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động thư viện trong phục vụ nâng cao dân trí, phát triển con người Việt Nam toàn diện	Ban Bí thư	2017	Vụ Thư viện	
2.	Đề án Xây dựng thư viện điện tử nhằm nâng cao khả năng cung cấp thông tin phục vụ phát triển và hội nhập	Bộ VHTTDL	2018	Vụ Thư viện	
3.	Đề án Bảo tồn, giữ gìn tiếng nói và chữ viết của các dân tộc có tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật	Thủ tướng Chính phủ	2017	Vụ VHDT	
4.	Dự án Xây dựng tài liệu hướng dẫn chương trình và nội dung giáo dục đời sống gia đình	Bộ VHTTDL	2017	Vụ Gia đình	
5.	Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục gia đình Việt Nam phục vụ cho quản lý, tác nghiệp, nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực gia đình	Bộ VHTTDL	2017	Vụ Gia đình	

6.	Xây dựng Quy hoạch cán bộ trong nhiệm kỳ mới	Bộ VHTTDL	2017	Vụ TCCB	
7.	Quy hoạch Mạng lưới các đơn vị sự nghiệp theo hướng bảo tồn các ngành nghệ thuật truyền thống	Bộ VHTTDL	2018	Vụ TCCB	Đã trình
8.	Đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ	2016-2017	Cục DSVH	
9.	Đề án Đào tạo diễn viên, nhạc công cho các đơn vị nghệ thuật Tuồng, nghệ thuật Chèo, Cải lương và Dân ca Kịch chuyên nghiệp trong cả nước giai đoạn 2016-2020	Bộ VHTTDL	2016-2020	Cục NTBD	
10.	Đề án Tăng cường năng lực quản lý, thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trong toàn xã hội, giai đoạn 2016-2020	Thủ tướng Chính phủ	2016-2017	Cục BQTG	
11.	Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác ngăn ngừa và phòng chống vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên Internet. Xây dựng bộ chỉ số dữ liệu quốc gia về tài sản quyền tác giả, quyền liên quan và hệ thống phần mềm quản lý, phát hiện vi phạm trên mạng Internet, giai đoạn 2016-2020	Bộ VHTTDL	2016-2020	Cục BQTG	
12.	Xây dựng Bộ chỉ số quốc gia đánh giá sự đóng góp của các ngành công nghiệp dựa trên bản quyền đối với nền kinh tế quốc dân, làm cơ sở xây dựng và hoạch định chính sách phát triển ngành công nghiệp văn hóa, giai đoạn 2016-2020	Bộ VHTTDL	2016-2020	Cục BQTG	
13.	Đổi mới các hoạt động văn hóa nghệ thuật quần chúng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân trong tình hình mới	Bộ VHTTDL	2017-2018	Cục VHCS	
14.	Đề án Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn trong thời kỳ mới	Bộ Chính trị	2016-2017	Tổng cục Du lịch	



15.	Đề án Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch	Thủ tướng Chính phủ	2015-2017	Tổng cục Du lịch	Đã trình
16.	Đề án Tổng thể chuẩn bị và tổ chức Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (SEA games 31) năm 2021	Thủ tướng Chính phủ	2017	Tổng cục TDTT	Đã trình
17.	Nghiên cứu thực trạng và dự báo xu hướng phát triển của những hiện tượng phản văn hoá, lợi dụng công nghệ mới truyền bá các hành vi sai lệch trong cảm thụ và sáng tạo văn hoá nhằm phát huy lợi thế, hạn chế tác hại của khoa học và công nghệ mới đối với thế hệ trẻ	Bộ VH TTDL	2016-2020	Viện VHNTQG VN	
18.	Chương trình nghiên cứu trọng điểm “Những nội dung và giải pháp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”	Bộ VH TTDL	2017-2022	Viện VHNTQG VN	

II. NHIỆM VỤ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	TÊN NHIỆM VỤ/VĂN BẢN/ĐỀ ÁN	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	GHI CHÚ
1.	Chương trình mục tiêu phát triển Hạ tầng du lịch 2016-2020	Thủ tướng Chính phủ	2016-2017	Vụ KH TC	Bổ sung
2.	Chương trình mục tiêu phát triển Văn hóa 2016-2020	Thủ tướng Chính phủ	2016-2017	Vụ KH TC	Bổ sung
3.	Mê Lớp bồi dưỡng cho đội ngũ Tác giả, Đạo diễn Sân khấu, đặc biệt là Sân khấu truyền thống; bồi dưỡng cho đội ngũ viết văn trẻ	Bộ VH TTDL	2017-2020	Cục NTBD	Bổ sung
4.	Chỉ thị Đẩy mạnh công tác xây dựng đạo đức, lối sống con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	Ban Bí thư	2017	Cục VHCS	Bổ sung
5.	Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong lĩnh vực du lịch, phát động chương trình tuyên truyền, vận động xã hội thực hiện Bộ quy tắc ứng xử	Bộ VH TTDL	2016-2017	Tổng cục Du lịch	Bổ sung

6.	Tăng cường hiệu quả công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch	Bộ VH TTDL	2017	Tổng cục Du lịch	Bổ sung
7.	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch các tỉnh ven biển, đảo	Thủ tướng Chính phủ	2018-2019	Tổng cục Du lịch	Bổ sung
8.	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Thủ tướng Chính phủ	2018-2019	Viện VHNTQG-VN	Sửa đổi đơn vị chủ trì
9.	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch vùng Tây Nguyên	Thủ tướng Chính phủ	2019-2020	Viện VHNTQG-VN	Sửa đổi đơn vị chủ trì
10.	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	Thủ tướng Chính phủ	2017-2018	Viện VHNTQG-VN	Sửa đổi đơn vị chủ trì
11.	Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	2019	Viện VHNTQG-VN	Sửa đổi cấp trình